

Số: /BVHTTDL-TCCB

V/v hướng dẫn thi thăng hạng chức danh
nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa
năm 2020

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2020

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Thực hiện Luật Viên chức; các Nghị định của Chính phủ: số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các thông tư hướng dẫn; các Thông tư của Bộ Nội vụ: số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; các Thông tư liên tịch của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Nội vụ: số 02/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 19/05/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện; số 09/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành di sản văn hóa; số 10/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 11/12/2015 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh; số 06/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa cơ sở; số 07/2016/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 30/6/2016 quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành mỹ thuật; Thông tư số 10/2019/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung và hình thức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật và Công văn số 390/BNV-CCVC ngày 21/01/2020 của Bộ Nội vụ về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa từ hạng III lên hạng II như sau:

1. Đối tượng dự thi:

Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa nếu có đủ tiêu chuẩn, điều kiện quy định được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, cụ thể:

1.1. Chuyên ngành thư viện: Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng III (mã số V.10.02.06) được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp thư viện viên hạng II (mã số V.10.02.05).

1.2. Chuyên ngành di sản văn hóa: Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng III (mã số V.10.05.17) được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp di sản viên hạng II (mã số V.10.05.16).

1.3. Chuyên ngành văn hóa cơ sở:

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng III (mã số V.10.06.20) được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp phương pháp viên hạng II (mã số V.10.06.19).

- Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng III (mã số V.10.07.23) được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp hướng dẫn viên văn hóa hạng II (mã số V.10.07.22).

1.4. Chuyên ngành nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh:

- Chức danh đạo diễn nghệ thuật: Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp đạo diễn nghệ thuật hạng III (mã số V.10.03.10) được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp đạo diễn nghệ thuật hạng II (mã số V.10.03.09).

- Chức danh diễn viên: Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp diễn viên hạng III (mã số V.10.04.14) được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp diễn viên hạng II (mã số V.10.04.13).

1.5. Chuyên ngành mỹ thuật: Viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp họa sĩ hạng III (mã số V.10.08.27) được đăng ký dự thi thăng hạng lên chức danh nghề nghiệp họa sĩ hạng II (mã số V.10.08.26).

2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi:

Viên chức chuyên ngành văn hóa được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II phải bảo đảm đủ các tiêu chuẩn, điều kiện như sau:

2.1. Đang giữ chức danh nghề nghiệp ở hạng thấp hơn liền kề chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

2.2. Được cấp có thẩm quyền đánh giá, phân loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 01 (một) năm công tác liền kề với năm nộp hồ sơ dự thi; có phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

2.3. Có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp hạng dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II phù hợp với chuyên ngành văn hóa quy định tại các Thông tư liên tịch quy định mã số và tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành thư viện, di sản văn hóa, văn hóa cơ sở, nghệ thuật biểu diễn, điện ảnh và mỹ thuật.

3. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ, tin học:

3.1. Chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 (B1) theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam thực hiện việc xác định theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ; Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bãi bỏ các quy định về kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên.

3.2. Chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin thực hiện việc xác định theo quy định tại Khoản 2, Điều 23 Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin; Thông tư số 20/2019/TT-BGDĐT ngày 26/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bãi bỏ các quy định về kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ theo chương trình giáo dục thường xuyên tại Quyết định số 30/2008/QĐ-BGDĐT ngày 06/6/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra và cấp chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo chương trình giáo dục thường xuyên.

4. Hình thức, nội dung và thời gian thi:

Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa từ hạng III lên hạng II phải dự thi đủ các bài thi sau:

4.1. Thi môn kiến thức chung, môn ngoại ngữ, môn tin học:

a) Nội dung gồm 3 phần:

- Môn kiến thức chung: 50 câu hỏi kiểm tra kiến thức, năng lực của viên chức về nội dung quản lý nhà nước và pháp luật về viên chức; hiểu biết về chức trách, nhiệm vụ của viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành dự thi (chiếm 60% nội dung thi); nội dung định hướng chiến lược, kế hoạch phát triển của ngành (chiếm 40% nội dung thi).

- Môn ngoại ngữ: 25 câu hỏi là một trong năm thứ tiếng Anh, Nga, Pháp, Đức, Trung Quốc theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Môn tin học: 25 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

b) Hình thức: Thi trắc nghiệm trên máy vi tính hoặc thi trắc nghiệm trên giấy. Trường hợp tổ chức thi trắc nghiệm trên máy vi tính đối với 02 môn kiến thức chung và môn ngoại ngữ thì không tổ chức thi môn tin học văn phòng.

c) Thời gian:

- Môn kiến thức chung: 60 phút.
- Môn ngoại ngữ: 30 phút.
- Môn tin học: 30 phút.

d) Thang điểm: 100.

đ) Miễn thi môn ngoại ngữ và môn tin học đối với các trường hợp:

- Viên chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng được miễn thi môn ngoại ngữ khi có một trong các điều kiện sau:

+ Có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ;

+ Viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số là người dân tộc thiểu số hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số được cơ sở đào tạo cấp theo thẩm quyền;

+ Có bằng tốt nghiệp là bằng ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi;

+ Có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của hạng dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam;

+ Viên chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, thạc sĩ hoặc có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp độ B1 khung Châu Âu trở lên còn thời hạn 02 năm kể từ ngày cấp bằng tốt nghiệp, chứng chỉ tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức tính đến thời điểm cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng được miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên chuyên ngành công nghệ thông tin, tin học, toán - tin.

4.2. Thi môn chuyên môn, nghiệp vụ:

a) Nội dung: Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng triển khai, xử lý các vấn đề đặt ra trong thực tiễn gắn với tiêu chuẩn về trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp hạng II chuyên ngành dự thi.

b) Hình thức: Thi viết.

c) Thời gian: 180 phút.

d) Thang điểm: 100.

5. Xác định người trúng tuyển thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

5.1. Viên chức trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải dự thi đủ các bài thi của các môn thi, trừ những môn được miễn thi theo quy định của pháp luật và có số điểm của mỗi bài thi đạt từ 50 điểm trở lên theo thang điểm 100.

5.2. Không bảo lưu kết quả các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

6. Hồ sơ đăng ký dự thi:

6.1. Thành phần hồ sơ đăng ký dự thi:

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp văn hóa từ hạng III lên hạng II bao gồm:

a) Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hoá hạng II (ghi theo đúng chức danh nghề nghiệp nêu tại tiết 1.1, khoản 1, mục I nêu trên) theo mẫu tại Phụ lục 01 gửi kèm theo;

b) Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức (mẫu tại Phụ lục 02 gửi kèm theo);

c) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý theo mẫu tại Phụ lục 03 gửi kèm theo;

d) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ của viên chức theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa hạng II được cơ quan có thẩm quyền chứng thực; các văn bằng, chứng chỉ, giấy tờ để xem xét miễn thi ngoại ngữ, tin học (nếu có); quyết định tuyển dụng và các quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương, nâng lương;

đ) Bản kê khai tham gia đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp Bộ trở lên hoặc chủ trì đề án, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp cơ sở được nghiệm thu ở mức đạt trở lên có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền theo quy định (kèm theo bản sao quyết định của người có thẩm quyền cử tham gia đề tài, dự án, đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ; kết quả nghiệm thu, công nhận và các sản phẩm kèm theo có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền);

e) Hai phong bì dán tem, ghi rõ địa chỉ và số điện thoại của viên chức dự thi.

6.2. Hồ sơ đăng ký dự thi của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm, bên ngoài ghi rõ: Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hoá hạng II của chuyên ngành dự thi.

7. Trách nhiệm cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp:

Căn cứ quy định tại Điều 8, Thông tư số 12/2012/TT-BNV; Khoản 2, Điều 2, Thông tư số 03/2019/TT-BNV và Điều 11 Thông tư số 10/2019/TT-BVHTTDL, các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị thực hiện như sau:

7.1. Đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Có trách nhiệm thông báo công khai trong toàn đơn vị về văn bản tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hóa từ hạng III lên hạng II để viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi.

- Căn cứ hướng dẫn tổ chức thi thăng hạng của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các cơ quan, đơn vị lập hồ sơ và danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi; tổ chức rà soát, kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, chịu trách nhiệm về các tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử tham dự kỳ thi thăng hạng.

Văn bản cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chuyên ngành văn hóa từ hạng III lên hạng II của các cơ quan, đơn vị phải do người đứng đầu cơ quan, đơn vị ký, kèm theo danh sách viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn (theo mẫu tại Phụ lục 4, 5 gửi kèm theo) và hồ sơ dự thi gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 12/3/2020** (theo dấu bưu điện) và file điện tử về địa chỉ: phuongbvh2010@gmail.com.

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử viên chức dự thi thăng hạng và viên chức dự thi thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng. Trường hợp đã triệu tập dự thi thăng hạng nếu phát hiện viên chức không đáp ứng đúng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định thì không công nhận kết quả.

7.2. Đối với các Bộ, ngành, địa phương:

Các Bộ, ngành, địa phương được giao tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định tại Khoản 14, Điều 2, Nghị định số 161/2018/NĐ-CP chủ động xây dựng đề án, kế hoạch và tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành văn hoá theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV; Khoản 3, Điều 2, Thông tư số 03/2019/TT-BNV và báo cáo kết quả về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để theo dõi, tổng hợp.

Trường hợp Bộ, ngành, địa phương có số lượng viên chức dự thi thăng hạng ít hoặc chưa có điều kiện tổ chức thi, đề nghị có văn bản gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ (kèm theo Báo cáo số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp hiện có và đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp của từng hạng viên chức năm 2020 - cập nhật đến thời điểm ngày 28/02/2020 và Danh sách viên chức đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo từng chức danh hạng II theo mẫu tại Phụ lục 4, 5 gửi kèm theo) đề nghị cho viên chức thuộc Bộ, ngành, địa phương được tham dự kỳ thi của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc kỳ thi do Bộ, ngành, địa phương khác tổ chức theo quy định. Văn bản và danh sách của viên chức dự thi gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ) **trước ngày 21/3/2020** và file điện tử về địa chỉ: phuongbvh2010@gmail.com.

Các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi; về tính trung thực đối với các nội dung

trong hồ sơ thi thăng hạng và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo để các Bộ, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị biết, thực hiện theo đúng quy định hiện hành; trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị trao đổi, phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ), số điện thoại liên lạc 024.39439718 hoặc 0988101295 để nghiên cứu, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Sở VH&TT&DL, Sở VH&TT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, Vụ TCCB, LHP(90).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Lê Khánh Hải